

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS – ST
Ngày: 18 – 4 – 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG
TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện L tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2022/TLST – DS ngày 19 tháng 12 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST – DS ngày 17/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 01/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Nhật M, sinh năm 1997; (vắng mặt)

Địa chỉ: 35/16 Ô khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: 35/16 Ô khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Vũ C, sinh năm 2002; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết đã lâu nên khoảng tháng 03/2022, ông Huỳnh Vũ C có tìm đến ông M hỏi vay một khoản tiền để sử dụng vào mục đích kinh doanh. Sau đó ông

M cho ông C vay số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), có làm giấy vay tiền viết tay có ký tên ngày 27/03/2022 với lãi suất cho vay là 2.500.000 đồng/tháng và thời hạn cho vay là 03 tháng (từ ngày 27/3/2022 đến hết ngày 27/6/2022). Sau đó ngày 28/3/2022, ông M chuyển khoản cho ông C số tiền 50.000.000 đồng qua số tài khoản 2327567899999 ngân hàng M1, chủ tài khoản Huỳnh Vũ C.

Ngày 18/04/2022 ông C lại tiếp tục vay ông M số tiền 35.000.000 đồng có làm giấy vay tiền viết tay ký tên nhưng không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn vay thì chỉ nói bằng miệng là đến 27/06/2022 sẽ trả hoàn tất đầy đủ tổng số tiền 85.000.000 đồng cho cả hai lần vay. Ông M đồng ý và chuyển số tiền 35.000.000 đồng chia thành nhiều đợt qua số tài khoản 2327567899999 ngân hàng M1 chủ tài khoản Huỳnh Vũ C cụ thể:

- + Ngày 18/4/2022 chuyển khoản cho ông C 02 lần số tiền 15.000.000đ và 5.000.000đ.

- + Ngày 20/4/2022 chuyển khoản số tiền 8.000.000đ;

- + Ngày 02/5/2022 chuyển khoản 2.000.000đ;

- + Ngày 05/5/2022 chuyển khoản 1.500.000đ;

- + Ngày 29/8/2022 chuyển khoản 5.000.000đ;

Tổng cộng các lần chuyển khoản cho ông C là 86.500.000đ. Tuy nhiên ông M và ông C chỉ làm giấy vay tiền với số tiền 85.000.000đ cho hai lần vay.

Từ thời điểm đó đến nay ông C không hoàn trả cho ông M số tiền lãi như đã thỏa thuận và hiện nay đã quá thời hạn hoàn trả nợ gốc nhưng ông C luôn trốn tránh và bất hợp tác. Vì vậy, ông M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Điền giải quyết: buộc ông Huỳnh Vũ C phải trả cho ông M số tiền gốc của các lần vay ông M đã chuyển khoản cho ông C là 85.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với ông C. Đối với số tiền 1.500.000đ chuyển ngày 05/5/2022, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mời làm việc, thông báo hòa giải nhưng bị đơn ông Huỳnh Vũ C đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc vay trả nợ.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng thành phần, tư cách của những người tham gia tố tụng, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Tuy nhiên, Biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2023, ông M yêu cầu trả số tiền 86.500.000 đồng nhưng Thẩm phán không hướng dẫn cho nguyên đơn sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện là vi phạm Điều 193 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về yêu cầu trả 50 triệu ngày 27/3/2022 nhận thấy: Vào ngày 27/3/2022, giữa ông M và ông C thỏa thuận lập giấy vay tiền, nội dung ông C vay của ông M số tiền 50 triệu đồng, thời hạn vay 03 tháng. Giấy vay tiền có chữ ký của của bên cho vay ông M và bên vay ông C. Kèm theo giấy vay tiền là biên lai chuyển khoản 50 triệu vào tài khoản 232756789999 mang tên Huỳnh Vũ C. Như vậy, thời hạn thanh toán của khoản vay này ngày 27/6/2022, đến hạn ông C không thanh toán khoản vay là vi phạm nghĩa vụ các bên đã thỏa thuận. Từ khi thụ lý vụ án bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản vay này. Do đó yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

+ Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán 35 triệu đồng theo giấy biên nhận mượn tiền ngày 18/4/2022 nhận thấy: Ngày 18/4/2022 ông C và ông M thỏa thuận ký giấy biên nhận mượn tiền. Nội dung giấy biên nhận ông C nhận của ông M số tiền 35 triệu đồng, các bên không ghi thời gian thanh toán. Nguyên đơn trình bày giấy biên nhận này là số tiền ông chuyển khoản vào tài khoản bị đơn các ngày: 18/4/2022 số tiền 15 triệu; 20/4/2022 số tiền 8 triệu; ngày 02/5/2022 số tiền 2 triệu; ngày 05/5/2022 số tiền 1,5 triệu; ngày 29/8/2022 số tiền 5 triệu. Tổng cộng số tiền 36,5 triệu. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 35 triệu, yêu cầu này của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận. Biên nhận mượn tiền không ghi thỏa thuận thời hạn vay. Như vậy, khoản vay này được xem là khoản vay không kỳ hạn, đối với khoản vay này nguyên đơn có quyền khởi kiện đòi lại bất cứ lúc nào. Từ khi thụ lý yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn đã được tổng đạt đầy đủ cho bị đơn nhưng bị đơn không chứng minh đã thanh toán số tiền này cho nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Nên áp dụng các Điều 463, 466, 469 BLDS chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay theo giấy vay tiền ngày 27/3/2022 và Giấy biên nhận tiền 18/4/2022 với tổng số tiền vay là 85.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Nhật M khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Vũ C trả tiền vay; bị đơn đang cư trú tại huyện L nên Tòa án xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Vũ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung:

Theo các “Giấy cho vay tiền” đề ngày 27/3/2022, “Biên nhận mượn tiền” không đề ngày tháng, cùng các biên lai chuyển tiền qua tài khoản bị đơn mà nguyên đơn cung cấp, ông Lê Nhật M cho ông Huỳnh Vũ C vay hai lần như sau:

- Lần thứ nhất ngày 21/3/2022 số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), có làm giấy vay tiền viết tay, ký tên với lãi suất cho vay là 2.500.000 đồng/tháng, thời hạn cho vay là 03 tháng (từ ngày 27/3/2022 đến hết ngày 27/6/2022). Ngày 28/3/2022, ông M đã chuyển khoản cho ông C số tiền 50.000.000 đồng.

- Lần thứ 2 ngày 18/4/2022, ông C vay ông M số tiền 35.000.000 đồng có làm giấy vay tiền viết tay, ký tên nhưng không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn vay, chỉ nói bằng miệng là đến 27/6/2022 sẽ trả hoàn tất đầy đủ tổng số tiền 85.000.000 đồng cho cả hai lần vay. Ông M chuyển số tiền 36.500.000 đồng chia thành nhiều đợt qua số tài khoản ông C cụ thể:

+ Ngày 18/4/2022 chuyển khoản cho ông C 02 lần số tiền 15.000.000đ và 5.000.000đ.

+ Ngày 20/4/2022 chuyển khoản số tiền 8.000.000đ;

+ Ngày 02/5/2022 chuyển khoản 2.000.000đ;

+ Ngày 05/5/2022 chuyển khoản 1.500.000đ;

+ Ngày 29/8/2022 chuyển khoản 5.000.000đ;

Tổng cộng các lần chuyển khoản cho ông C là 86.500.000đ.

Đến hạn như đã thỏa thuận, mặc dù ông M đã đòi nhiều lần nhưng ông C luôn trốn tránh và bất hợp tác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mời làm việc, thông báo hòa giải tuy nhiên ông C không đến làm việc, cũng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ông M xác định chỉ yêu cầu ông C hoàn trả số tiền 85.000.000đ như nội dung đơn khởi kiện, không yêu cầu tính lãi. Vì vậy HĐXX, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Nhật M, buộc ông Huỳnh Vũ C phải trả cho ông M số tiền nợ gốc là 85.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông M được Tòa án chấp nhận nên ông C phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên giá trị tranh chấp là 85.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự;
Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán
Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí
và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Nhật M.

Buộc ông Huỳnh Vũ C phải có trách nhiệm trả cho ông Lê Nhật M số tiền
85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng)

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với
các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,
bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án
theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Vũ C phải chịu số tiền **4.250.000đ** (Bốn triệu, hai trăm năm
mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Nhật M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông M
số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.125.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số
0009300 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời
hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án
dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận
thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng
ché thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân
sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình